

THỰC TRẠNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO Ở CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA ĐÔ THỊ

Đặng Văn Dũng⁽¹⁾

Tóm tắt:

Thông qua kết quả điều tra xã hội học và kết quả phỏng vấn, tác giả đã xác định được thực trạng phân biệt đối xử với người khuyết tật (NKT) trong tập luyện TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị. Đây là cơ sở khoa học quan trọng cho việc đề ra các chính sách và giải pháp phát triển TDTT thích ứng cho NKT tại các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

Từ khóa: Phân biệt đối xử, người khuyết tật, thể dục thể thao.

Discrimination against people with disabilities (PWDs) at sports centers in urban cultural centers

Summary:

Through sociological investigation and interviews, the topic has identified the reality of discrimination against PWDs at sports centers in urban cultural centers. This is an important scientific basis for formulating policies and solutions to develop adaptive sports for people with disabilities in urban cultural centers by 2030.

Keywords: Discrimination, people with disabilities, physical training and sports.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỳ thị và phân biệt đối xử với NKT là hành vi xa lánh, từ chối, ngược đãi, phi báng, có thành kiến hoặc hạn chế quyền của NKT vì lý do khuyết tật của người đó [5]. NKT cũng như bao nhiêu người bình thường khác, họ cũng được pháp luật quy định về quyền con người, NKT có những quyền cơ bản của công dân. Không chỉ có vậy, NKT còn được pháp luật quy định là được bình đẳng tham gia vào các hoạt động xã hội mà không phải chịu bất kì sự kì thị và phân biệt đối xử nào của xã hội.

Đảng và Nhà nước ta luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để NKT thực hiện bình đẳng các quyền về kinh tế, văn hóa, chính trị... để NKT sớm hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, trên thực tế NKT vẫn chưa thể hòa nhập với cộng đồng, với xã hội bởi phần lớn những NKT còn bị phân biệt, kì thị.

Nguyên nhân chính làm NKT chưa thể hòa nhập tốt với xã hội nằm ở sự kỳ thị, phân biệt đối xử với họ. Để thay đổi nhận thức, thái độ ứng

xử của cộng đồng đối với vấn đề NKT không phải là điều đơn giản, mà đòi hỏi những nỗ lực thay đổi từ tất cả các thành phần xã hội [3].

Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng phân biệt đối xử với NKT trong tập luyện TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị được xác định là vấn đề mang tính cấp thiết. Đây là một trong những nội dung nghiên cứu của đề tài KH&CN cấp quốc gia: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", mã số: KX.01.38/16-20.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp chủ yếu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học.

Thực trạng phân biệt đối xử với NKT trong tập luyện TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị được xác định dựa trên kết quả khảo sát của đề tài KX.01.38/16-20 với mẫu điều tra được xác định theo phương pháp chọn mẫu đa cấp, kết

⁽¹⁾PGS-TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: dangvandungtdtt@gmail.com



Cả nước có 7% dân số 2 tuổi trở lên (khoảng 6,2 triệu người) là người khuyết tật.

Ảnh minh họa (Nguồn: CPV)

Bảng 1. Tình trạng phân biệt đối xử với NKT trong tập luyện TDTT (n=704)

Đánh giá của NKT	Các dạng khuyết tật						Trung bình
	Khuyết tật vận động	Khuyết tật nghe, nói	Khuyết tật nhìn	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Khuyết tật trí tuệ	Khuyết tật khác	
Có phân biệt đối xử (%)	0.29	0	0	1.16	2.74	0	0.7
Không phân biệt đối xử (%)	99.71	100	100	98.84	97.26	100	99.3

*Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài KX.01.38/16-20 [1]

hợp chọn mẫu điển hình với chọn mẫu ngẫu nhiên nhiều cấp để lựa chọn địa bàn và đối tượng điều tra. Thời gian điều tra được tiến hành từ tháng 11/2019 đến tháng 4/2020.

Các thông tin nghiên cứu được thu thập trên 704 NKT ở độ tuổi từ 14 – 60 (với các dạng khuyết tật). Ngoài ra, thông tin bổ sung còn được khai thác từ đại diện gia đình NKT.

Địa bàn nghiên cứu được tiến hành ở 7 tỉnh, thành phố (Điện Biên; Hà Nội; Nghệ An; Đà Nẵng; Đắk Lắk; TP. Hồ Chí Minh; Kiên Giang), với 14 xã, phường đại diện cho các loại đô thị.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Tập luyện TDTT là một trong những phương pháp tốt để NKT dễ dàng hòa nhập cộng đồng, xóa bỏ đi rào cản về mặt tâm lý, nhận thấy giá trị của bản thân khi họ cũng có thể làm tốt những việc mà người không khuyết tật làm được. Các phòng tập, trung tâm TDTT hiện nay

cũng rất tạo điều kiện hỗ trợ và khuyến khích NKT tham gia luyện tập. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại hiện tượng phân biệt đối xử với NKT.

Kết quả khảo sát thực trạng phân biệt đối xử với NKT trong tập luyện TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị được trình bày ở bảng 1.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, có 99,3% NKT không bị phân biệt đối xử trong quá trình tập luyện TDTT. Tuy nhiên vẫn còn 0,7% NKT bị phân biệt đối xử khi tham gia hoạt động TDTT, tình trạng này xảy ra với một số nhóm khuyết tật như: khuyết tật vận động (0,29%); khuyết tật thần kinh, tâm thần (1,16%); khuyết tật trí tuệ (2,74%). Ở đây, mặc dù con số là rất nhỏ, song nó cũng thể hiện tình trạng phân biệt đối xử với NKT vẫn còn tồn tại trong hoạt động TDTT [2].

Kết quả này hoàn toàn phù hợp với xu hướng chung trong kết quả nghiên cứu về việc thay đổi kỳ thị, phân biệt đối xử và nhận thức đối với NKT (thời điểm năm 2009 và 2019) của Trung



Thể dục thể thao là biện pháp hữu hiệu giúp NKT hòa nhập với cộng đồng

tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng, đó là tình trạng phân biệt đối xử và kỳ thị NKT đã giảm ở hầu hết các mặt của đời sống xã hội [4]..

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự kỳ thị và phân biệt đối xử với NKT, trong đó cơ bản từ nhận thức khái niệm khuyết tật. Do vậy, để nâng cao chất lượng cuộc sống của NKT thì không thể chỉ dừng lại ở việc chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng mà phải xóa bỏ được các rào cản đối với NKT, trong đó có tư tưởng kỳ thị NKT. Từ đó, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cá nhân, gia đình và xã hội đối với người khuyết tật, giảm thiểu sự kỳ thị và phân biệt đối xử, giúp NKT chủ động hòa nhập, có cơ hội tham gia một cách bình đẳng các hoạt động của xã hội, trong đó có hoạt động TDDT.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã xác định được tình trạng phân biệt đối xử với NKT trong tập luyện TDDT ở các trung tâm văn hóa đô thị vẫn còn tồn tại, song chiếm tỷ lệ rất thấp (0,7%). Tình trạng phân biệt đối xử tập chung chủ yếu ở nhóm khuyết tật trí tuệ (2,74%), khuyết tật thần kinh, tâm thần (1,16%) và khuyết tật vận động (0,29%). Đây là cơ sở khoa học quan trọng cho việc đề ra các chính sách và giải pháp phát triển TDDT thích ứng cho NKT tại các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo khảo sát đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", *Đề tài KH&CN cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20.*
2. Báo cáo tổng hợp đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", *Đề tài KH&CN cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20.*
3. Đinh Thùy Dung (2021), *Nguyên nhân và hậu quả của việc kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật* (Nguồn: <https://luatduonggia.vn/nguyen-nhan-va-hau-qua-cua-viec-ky-thi-va-phan-biet-doi-xu-voi-nguoi-khuyet-tat/>).
4. Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng (2019), *Tổng kết so sánh 10 năm về kỳ thị, phân biệt đối xử và nhận thức đối với người khuyết tật* (Nguồn: <https://acdc.vn/vi/bai-viet/431-so-sanh-10-nam-ve-ky-thi-phan-biet-doi-xu-va-nhan-thuc-doi-voi-nguoi-khuyet-tat.html>).
5. Quốc Hội, *Luật người khuyết tật 2010 (số 51/2010/QH12)*.

(Bài nộp ngày 9/3/2022, phản biện ngày 22/3/2022, duyệt in ngày 25/9/2024)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh trong bài báo “Về Câu chuyện Xiki”

7. Nhật Minh

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035

10. Đỗ Hữu Trường

Công tác đào tạo trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên Bản súng Việt Nam đáp ứng tình hình mới

BÀI BÁO KHOA HỌC

13. Nguyễn Văn Phúc

Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

19. Đinh Khánh Thu; Vũ Bá Mỹ; Lưu Thị Như Quỳnh

Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

24. Đặng Văn Dũng

Thực trạng phân biệt đối xử với người khuyết tật trong tập luyện thể dục thể thao ở các Trung tâm văn hóa đô thị

27. Lê Anh Dũng

Thực trạng thừa cân, béo phì và chất lượng cuộc sống của sinh viên Đại học Huế

32. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên chuyên ngành Quần vợt năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

35. Hà Thị Liên; Egorov V.N; Mironov D.L; Phạm Trường Nam

Động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài

40. Ek Chansopheak

Thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Pursat, Campuchia

44. Bùi Thị Sáng

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nữ vận động viên đua thuyền Kayak cự ly 500m lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội

49. Nguyễn Ngọc Tuấn; Nguyễn Tiến Chung; Nguyễn Phương Thảo; Võ Văn Ca

Trương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của vận động viên chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

53. Trần Trung Khánh; Dương Văn Phương

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

58. Nguyễn Việt Hồng; Ngô Thị Hoa

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao chất lượng đòn đá thấp (low kick) trong Muay thái cho nữ vận động viên lứa tuổi 11 – 12 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Công an Nhân dân

62. Phùng Thị Cúc

Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

68. Võ Tường Kha

Chỉ dấu Protein trong chẩn đoán sớm các bệnh lý tim mạch vận động viên

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

78. Đặng Văn Dũng

Mô hình đảm bảo phương pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao

80. Phạm Tuấn Dũng

Bài tập thể dục nâng cao sức khỏe tại văn phòng làm việc

82. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The profound perspectives of President Ho Chi Minh in the article about the story of Xiki

7. Nhat Minh

Selecting, training and fostering sports talents and high-achievement sports human resources until 2035

10. Do Huu Truong

The training of referees, coaches and athletes in Vietnam's gun-shooting team in order to satisfy the new situation

ARTICLES

13. Nguyen Van Phuc

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

19. Dinh Khanh Thu; Vu Ba My; Luu Thi Nhu Quynh

Solutions to create a cultural environment at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

24. Dang Van Dung

Discrimination against people with disabilities (PWDs) at sports centers in urban cultural centers

27. Le Anh Dung

Assessment of overweight, obesity and students' life quality at Hue University

32. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung

Developing standards to evaluate the effectiveness of forehand and backhand topspin technique of freshmen majoring in Tennis at Bac Ninh Sports University

35. Ha Thi Lien; Egorov V.N; Mironov D.L; Pham Truong Nam

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

40. Ek Chansopheak

Current status of mass sports movement in Pursat province – Cambodia

44. Bui Thi Sang

Applying and evaluating the effectiveness of exercises used in speed endurance training for female 500m Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

49. Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Tien Chung; Nguyen Phuong Thao; Vo Van Ca

Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

53. Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Choosing exercises to develop professional endurance for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

58. Nguyen Viet Hong; Ngo Thi Hoa

Selection and application of exercises to improve the quality of low kicks in Muay Thai for female athletes aged 11-12, People's Public Security Sports Training and Competition Center

62. Phung Thi Cuc

The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

68. Vo Tuong Kha

Protein markers in early diagnosis of athlete's cardiovascular diseases

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Dang Van Dung

Model used to ensure scientific method in training high-ranking athletes

80. Pham Tuan Dung

Exercise to improve health at the office

82. Rules of writing and posting.